

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 18/8/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HOÀ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Thái Cao Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2024/TLST-DS ngày 23/7/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 14/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-DS ngày 07/3/2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 24/4/2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 133/2025/DSST ngày 01/8/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Thanh A – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa. (Trước đây là thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa)

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thảo S - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa. (Trước đây là thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa)

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 06/9/2024, bản tự khai ngày 06/9/2024, biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2025, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh A trình bày: Bà A và bà Nguyễn Thị Thảo S là chỗ quen biết nhau, vì vậy bà S thường vay tiền của bà A và sau đó đều trả đầy đủ. Ngày

20/02/2023, bà S cần tiền làm nhà nên có vay của bà A 50.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/02/2023 đến ngày 20/02/2024, không tính lãi. Đến ngày 20/4/2023 bà S tiếp tục vay thêm của bà A 100.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/4/2024, không tính lãi. Tổng cộng hai lần vay là 150.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy giấy mượn tiền. Bà A đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà S vẫn không trả. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thảo S phải trả cho bà một lần tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh. Cụ thể: nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi chậm trả phát sinh từ ngày 21/4/2024 đến nay với lãi suất 10%/năm là 18.750.000 đồng ($150.000.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ tháng} \times 10\% : 12 = 18.750.000 \text{ đồng}$), tổng cộng là 168.750.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Thảo S không có mặt nên không xác định được ý kiến của bà S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh A đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thảo S không chấp hành nghĩa vụ của mình, đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thảo S phải trả cho bà Phan Thị Thanh A tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị Thanh A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thảo S phải trả số tiền đã vay và lãi phát sinh, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa) đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Qua kết quả xác minh của Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thảo S đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không cung cấp địa chỉ mới cho bà Phan Thị Thanh A. Điều này chứng tỏ bà Nguyễn Thị Thảo S cố tình che giấu địa chỉ. Tòa án đã thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà S vẫn vắng mặt. Nguyên đơn Phan Thị Thanh A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về khoản tiền gốc:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Phan Thị Thanh A cung cấp thì ngày 20/02/2023, bà S có vay bà A số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 20/4/2023, bà S tiếp tục vay thêm bà A số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 150.000.000 đồng. Cả hai lần vay hai bên đều lập giấy mượn tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà A. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà Nguyễn Thị Thảo S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Phan Thị Thanh A là 150.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi phát sinh: Hội đồng xét xử xét thấy, trong các giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận tiền lãi, khi đến hạn lại trả tiền nhưng bà S không trả tiền cho bà A. Vì vậy, yêu cầu trả lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, mức lãi suất phù với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Cụ thể lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử là: $150.000.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ tháng} \times 10\% : 12 = 18.750.000 \text{ đồng}$.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án phí bà S phải chịu là: $168.750.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.437.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thảo S phải trả một lần cho bà Phan Thị Thanh A số tiền 168.750.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo S phải chịu 8.437.500 đồng (*Tám triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Thanh A 3.750.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007916 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

3. Quy định: Kể từ ngày bà Phan Thị Thanh A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Thảo S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh A, bị đơn bà Nguyễn Thị Thảo S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm